TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** -------- Bản án số: **68**/2023/HS - ST Ngày: 04/12/2023	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Ông Nguyễn Văn Chương***

Thư ký phiên tòa: ***Bà Phạm Thu Uyên*** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, thành phố Hà Nội

Đại diện VKSND huyện X, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Đức Thịnh - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 71/2023/HSST ngày 17/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST - HS ngày 27/11/2023, đối với các bị cáo:

1. PHẠM THỊ H, sinh năm 1971; Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn (đã chết), con bà Nguyễn Thị C; Có chồng là Phạm Văn B và 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1998; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Danh, chỉ bản số 235 lập ngày 31/10/2023 tại Công an huyện X; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 21/10/2023 đến 24/10/2023, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. PHẠM VĂN B, sinh năm 1970; Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 08/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đức V, con bà Tạ Thị N (đã chết); Có vợ là Phạm Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1998; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Danh, chỉ bản số 234 lập ngày 31/10/2023 tại Công an huyện X; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 21/10/2023 đến 24/10/2023, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. BÙI VĂN T, sinh năm 1978; Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: không xác định, con bà Bùi Thị M; Có vợ là Nguyễn Thị Y và 02 con, con lớn sinh năm 2001,

con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Danh, chỉ bản số 239 lập ngày 31/10/2023 tại Công an huyện X; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 21/10/2023 đến 24/10/2023, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. LÊ VĂN L, sinh năm 1967; Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H (đã chết), con bà Vũ Thị L (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Danh, chỉ bản số 237 lập ngày 31/10/2023 tại Công an huyện X; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 21/10/2023 đến 24/10/2023, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. PHAN VĂN T1, sinh năm 1967; Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn M (đã chết), con bà Lê Thị S; Có vợ là Vũ Thị S và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Danh, chỉ bản số 240 lập ngày 31/10/2023 tại Công an huyện X; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 21/10/2023 đến 24/10/2023, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

6. NGUYỄN VĂN B1, sinh năm 1984; Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại chi bộ thôn T, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội, Đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 38 - QĐ/UBKTHU ngày 23/11/2023 của Ủy ban kiểm tra - Huyện ủy X; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B, con bà Phạm Thị T; Có vợ là Nguyễn Thị D và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Danh, chỉ bản số 238 lập ngày 31/10/2023 tại Công an huyện X; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 21/10/2023 đến 24/10/2023, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

7. PHẠM THỊ H1, sinh năm 1975; Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 08/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Đ (đã chết), con bà Nguyễn Thị C; Có chồng là Trương Đức A và 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Danh, chỉ bản số 236 lập ngày 31/10/2023 tại Công an huyện X; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 21/10/2023 đến 24/10/2023, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 15 giờ ngày 20/10/2023, sau khi dự đám cưới thì Phạm Thị H (SN: 1971), Phạm Văn B (SN: 1970), Bùi Văn T (SN: 1978), Phan Văn T1 (SN: 1967), Lê Văn L (SN: 1967), Nguyễn Văn B1 (SN: 1984) và Phạm Thị H1 (SN: 1975) cùng trú tại thôn T, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội về nhà H ngồi chơi uống nước. Tại đây, các đối tượng cùng rủ nhau chơi đánh bạc dưới hình thức đánh "Liêng" được thua B1 tiền. H là người đi lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở nhà để các đối tượng sử dụng đánh bạc. Các đối tượng thống nhất cách chơi như sau: Bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, được chia cho mỗi người 3 quân bài, trước khi chia bài mỗi người gom 10.000 đồng để vào giữa (gọi là gom gà). Sau đó, người chơi bắt đầu tố lần lượt theo vòng bên phải, ai không tố thì úp bài xuống (kết thúc ván đó), những người còn lại tiếp tục tố. Mỗi lần tố cao nhất không quá 50.000 đồng, ván bài được tính từ lớn đến nhỏ lần lượt là "Sáp" (ba quân bài giống nhau cùng số hoặc chữ), "Liêng" (ba quân bài liên tiếp nhau cùng hoặc khác chất, không tính bài, K, A, 2), tiếp đến là "Ảnh" - gồm 3 quân bài đầu người (JJK, JQQ…) nếu tất cả đều không có sáp, liêng, ảnh thì so điểm, 9 điểm là to nhất, quân bài 10 điểm tính là 0 điểm. Nếu khi chơi ai được sáp, liêng đồng chất mà nhất ván đó thì ngoài ăn tiền gà, tiền tố còn được thêm của những người chơi lần lượt là 50.000 đồng/người và 20.000 đồng/người. Nếu ai có bài sáp hoặc đồng hoa sẽ bỏ 50.000 đồng hoặc 30.000 đồng cho chủ nhà. Các đối tượng đánh bạc đến 16 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện X phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm có:

+ Tiền thu trên chiếu bạc: 50.000 đồng là tiền các đối tượng gom "gà";

+ 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân;

+ 01 (một) chiếu nhựa màu vàng, đỏ;

- Tiền thu giữ trên người các đối tượng như sau: Phạm Văn B: 140.000 đồng; Phạm Thị H: 360.000 đồng; Bùi Văn T: 3.230.000 đồng; Phan Văn T1: 600.000 đồng; Lê Văn L: 2.190.000 đồng; Nguyễn Văn B1: 350.000 đồng; Phạm Thị H1: 30.000 đồng.

- Thu giữ dưới chiếu trên giường tại phòng ngủ nhà Phạm Thị H: 13.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận:

Phạm Thị H khai có 300.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, quá trình chơi H đang thắng 60.000 đồng. Đối với số tiền 13.000.000 đồng phát hiện dưới chiếu trên giường tại phòng ngủ là tiền cất riêng, H sẽ dùng để đóng bảo hiểm và tiêu dùng cá nhân, không sử dụng vào mục đích để đánh bạc.

Bùi Văn T khai mang theo 3.200.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc, quá trình chơi đến khi bị bắt quả tang T thắng 30.000 đồng.

Lê Văn L khai mang theo 2.300.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc, quá trình chơi L thua 110.000 đồng, còn lại 2.190.000 đồng.

Phan Văn T1 khai mang theo 600.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc, đến khi bị bắt quả tang đang hòa tiền.

Nguyễn Văn B1 khai mang theo 300.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc, quá trình chơi B1 thắng 50.000 đồng.

Phạm Văn B khai có 100.000 đồng sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc, quá trình chơi B thắng 40.000 đồng.

Phạm Thị H1 khai mang theo 100.000 đồng sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc, quá trình chơi H1 thua 70.000 đồng, còn lại 30.000 đồng.

Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 6.950.000 đồng.

Tại Quyết định số 01/QĐ - VKSPX ngày 17/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, thành phố Hà Nội đã truy tố theo thủ tục rút gọn các bị cáo Phạm Thị H, Phạm Văn B, Bùi Văn T, Phan Văn T1, Lê Văn L, Nguyễn Văn B1 và Phạm Thị H1 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

* Tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, thành phố Hà Nội truy tố là đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh gia đình của các bị cáo gặp nhiều khó khăn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo, sau khi phân tích nội dung vụ án, nhân thân, vai trò các bị cáo trong vụ án cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Phạm Thị H, Bùi Văn T, Lê Văn L, xử phạt mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án; Áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Phạm Văn B, Phan Văn T1, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Thị H1, xử phạt mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, mỗi bị cáo được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi B1 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự : Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 6.950.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 13.000.000 đồng thu giữ dưới chiếu trên giường trong phòng ngủ của bị cáo; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu nhựa màu vàng đỏ.

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo và việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, thành phố Hà Nội: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố đối với các bị cáo. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với B bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện X lập ngày 20/10/2023, vật chứng đã thu giữ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng hơn 15 giờ ngày 20/10/2023, tại nhà vợ chồng Phạm Thị H, Phạm Văn B ở thôn T, xã T, huyện X, Hà Nội, H và B đã đồng ý cùng với Bùi Văn T, Lê Văn L, Phan Văn T1, Nguyễn Văn B1, Phạm Thị H1 đánh bạc trái phép sát phạt nhau B1 tiền dưới hình thức chơi "Liêng". Đến 16 giờ cùng ngày, khi H, B, T, L, T1, B1, H1 đang đánh bạc như nêu trên thì bị tổ công tác Công an huyện X bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.950.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếu nhựa màu vàng, đỏ.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội đánh bạc quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố các bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng do hám lợi và coi thường pháp luật nên đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm nếp sống văn minh làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc B1 pháp luật hình sự đối với các bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa toàn bộ các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên các bị cáo trong vụ án đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Văn B có bố đẻ là ông Phạm Đức V cũng là bố chồng bị cáo Phạm Thị H tham gia kháng chiến chống Mỹ được nhà nước tặng huân chương, bị cáo Phạm Đức B1 tham gia quân đội được nhà nước tặng huy chương chiến sỹ vẻ vang và nhiều giấy khen nên cho các bị cáo H, B, B1 hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo nhất thời rủ rê nhau đánh bạc, sát phạt B1 hình thức đánh "Liêng" tại nhà vợ chồng Phạm Thị H, Phạm Văn B, khi chơi không có người canh gác, cảnh giới nên vụ án có tính đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo được phân hóa qua hành vi của từng bị cáo và số tiền mỗi bị cáo mang theo dùng vào việc đánh bạc. Cụ thể như sau: Các bị cáo Phạm Thị H, Phạm Văn B là vợ chồng với nhau đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình và sử dụng 01 bộ tú lơ khơ để cùng đánh bạc với các bị cáo khác nên có vai trò cao trong vụ án và phải chịu hình phạt cao nhất. Các bị cáo khác trong vụ án đều tham gia đánh bạc nên vai trò sắp xếp theo số tiền dùng vào việc đánh bạc lần lượt là Bùi Văn T, Lê Văn L, Phan Văn T1, Nguyễn Văn B1, Phạm Thị H1.

[5] Về nhân thân các bị cáo: Các bị cáo trong vụ án nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Sau khi xem xét, đánh giá toàn diện về hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng:

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly với xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý giáo dục để các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo trong thời gian chấp hành án.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: *«Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng»*.

Xét các bị cáo đều nhất thời phạm tội, số tiền dùng để đánh bạc không lớn, đều là lao động tự do thu nhập không ổn định, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

- Đối với các vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ của các bị cáo gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng, đỏ do các bị cáo sử dụng để đánh bạc không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 6.950.000 đồng thu giữ của các bị cáo trên chiếu bạc là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 13.000.000 đồng thu giữ dưới chiếu trên giường trong phòng ngủ nhà Phạm Thị H là tiền cá nhân của H không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho Phạm Thị H.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được kháng cáo bản án theo các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của chủ tọa phiên tòa nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo: Phạm Thị H, Phạm Văn B, Bùi Văn T, Phan Văn T1, Lê Văn L, Nguyễn Văn B1, Phạm Thị H1 phạm tội «Đánh bạc».

2. Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Thị H, Phạm Văn B, Bùi Văn T, Phan Văn T1, Lê Văn L, Nguyễn Văn B1, Phạm Thị H1. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Thị H, Phạm Văn B, Nguyễn Văn B1.

- Xử phạt Phạm Thị H 24 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ tính B1 09 ngày cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo chấp hành hình phạt 23 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Phạm Văn B 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ tính B1 09 ngày cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo chấp hành hình phạt 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Bùi Văn T 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ tính B1 09 ngày cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo chấp hành hình phạt 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Lê Văn L 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ tính B1 09 ngày cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo chấp hành hình phạt 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Phan Văn T1 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ tính B1 09 ngày cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo chấp hành hình phạt 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Nguyễn Văn B1 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ tính B1 09 ngày cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo chấp hành hình phạt 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Phạm Thị H1 08 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ tính B1 09 ngày cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo chấp hành hình phạt 07 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự huyện X, thành phố Hà Nội nhận được Quyết định thi hành án hình sự đối với các bị cáo và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Phạm Thị H, Phạm Văn B, Bùi Văn T, Phan Văn T1, Lê Văn L, Nguyễn Văn B1, Phạm Thị H1 cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện X, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành cải tạo không giam giữ.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng gồm 52 quân bài, 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng đỏ đã qua sử dụng, kích thước (2x2,2)m hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện X, TP Hà Nội theo B bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/11/2023.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 6.950.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc (nằm trong số tiền 19.950.000 đồng) hiện đang lưu giữ trong tài khoản số 3949.1052760 của Chi cục thi hành án dân sự huyện X, TP Hà Nội mở tại Kho bạc Nhà nước huyện X, TP. Hà Nội do Công an huyện X, TP Hà Nội chuyển khoản theo Ủy nhiệm chi lập ngày 22/11/2023.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thị H số tiền 13.000.000 đồng (nằm trong số tiền 19.950.000 đồng) hiện đang lưu giữ trong tài khoản số 3949.1052760 của Chi cục thi hành án dân sự huyện X, TP Hà Nội mở tại Kho bạc Nhà nước huyện X, TP. Hà Nội do Công an huyện X, TP Hà Nội chuyển khoản theo Ủy nhiệm chi lập ngày 22/11/2023.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 134, 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân H. X, TP Hà Nội;*
- *Công an huyện X, TP Hà Nội;*
- *Cơ quan Thi hành án hình sự H.X, TP Hà Nội;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự H. X, TP Hà Nội;*
- *Các bị cáo.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA